TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2022/HSST
Ngày: 26/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Minh

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hường

Ông Trần Mai Khanh

Bà Nguyễn Thị Ngân

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Như Quỳnh. Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Thái Thị Hạnh Tịnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20, 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 135/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 197/2022/QĐXXST-HS ngày 05/9/2022 đối với các bị cáo:

1. Dương Văn S; tên gọi khác : Không; sinh ngày: 23/8/1973 tại huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn Bồng Mi, xã Tam L, huyện Phú N, tỉnh Quảng N; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; con ông: Không xác định và bà Dương Thị B (đã chết); Vợ 01: Mai Thị T (đã ly hôn); Vợ 02: Hồ Thị M; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2021 đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Thị V; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 10/12/1980 tại huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An ; nơi cư trú: Bản Bà, xã Hữu K, huyện Kỳ S, tỉnh Nghệ A; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá: 6/12; con ông: Nguyễn Văn N(đã chết) và bà

Hà Thị O; chồng: Vi Văn H; Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2021 đến ngày 13/9/2021; Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/9/2021 đến ngày 17/9/2021; bắt tạm giam từ ngày 18/9/2021 đến nay. Có mặt.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Dương Văn S*: Ông Nguyễn Văn H, Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị V*: Bà Nguyễn Thị Cẩm N, Thuộc Văn phòng Luật sư Thành Vinh – Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn S và Nguyễn Thị V quen biết và chung sống với nhau như vợ chồng tại nhà trọ ở thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam từ năm 2019. Sau nhiều lần về Nghệ An cùng với Nguyễn Thị V, S có gặp một người đàn ông người dân tộc Mông sử dụng số điện thoại 0917770872, nhà ở xã Huội T, huyện Kỳ S, tỉnh Nghệ An (không biết họ, tên và địa chỉ cụ thể), người này nói có thể mua được ma túy với số lượng lớn nên S đã lưu số điện thoại để tiện liên lạc. Sau đó, S nói với Đặng Hữu N (sinh năm 1973), trú tại xã Tam Phước, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam là bạn bè quen biết về việc có thể mua được ma túy từ Nghệ An đưa vào Quảng Nam. Ngân đã nhiều lần bàn bạc thuê S về Nghệ An mua ma túy đưa vào tỉnh Quảng Nam nhưng thấy tiền công thuê chưa thỏa đáng nên S không nhận lời.

Đến ngày 11/6/2021, Dương Văn S cho Đặng Hữu N biết sắp về Nghệ An để làm Căn cước công dân cho Nguyễn Thị V. Ngân đã điện thoại cho S hẹn gặp nhau tại một khách sạn ở huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam để bàn bạc việc mua ma túy về bán kiếm lời. Tại đây, Ngân thuê S về Nghệ An mua một bánh ma túy (Heroine) đưa vào tỉnh Quảng Nam sẽ trả công 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Do S nhận thấy việc trả công như vậy là ít nên đã không nhận lời sau đó quay về.

Đến ngày 13/6/2021, Dương Văn S và Nguyễn Thị V đi xe khách từ thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam về Nghệ An. Khi biết S đi Nghệ An, Đặng Hữu N đã liên lạc với S nói sẽ đón xe khách khác ra theo nhờ mua ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 14/6/2021, cả ba người đến thị trấn Thạch Giám, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An; Đặng Hữu N thuê phòng nghỉ tại khách sạn Hòa Bình, sau đó liên lạc với S nhờ S mua hộ bún. Lúc này, S và V đang ăn trưa tại quán bún gần bến xe thị trấn Thạch Giám, huyện Tương Dương; nhận được điện

thoại, S mua bún rồi đi một mình đến khách sạn Hòa Bình gặp Ngân. Tại đây, sau khi bàn bạc thống nhất, Đặng Hữu N đưa cho Dương Văn S số tiền 155.000.000 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu đồng) để mua 1,5 bánh ma túy (Heroine) và hứa sẽ trả công cho S 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). S đồng ý rồi quay lại quán ăn gặp V, sau đó cả hai đi mua một chiếc xe máy cũ biển kiểm soát 37D1-073.83 nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS tại đại lý xe máy Xuân Hải thuộc thị trấn Thạch Giám, huyện Tương Dương rồi về nhà V tại bản Bà, xã Hữu K, huyện Kỳ S, tỉnh Nghệ A, sau đó đi đến thị trấn Mường Xén, huyện Kỳ Sơn thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ Phanh D. Tại đây, S gọi điện cho người đàn ông dân tộc Mông hẹn gặp ở khu vực mỏ đá thuộc xã Phà Đánh, huyện Kỳ Sơn để đưa tiền mua ma túy. Khoảng 17 giờ ngày 14/6/2021, S rủ V cùng đi đến khu vực mỏ đá xã Phà Đánh để gặp người đàn ông dân tộc Mông. Đến nơi, V đứng giữ xe bên lề đường còn S cầm số tiền 155.000.000 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu đồng) gói trong túi ni lông đi bộ xuống bụi cây dưới mép đường gặp người đàn ông dân tộc Mông bàn bạc mua bán ma túy. Tại đây, S đã đưa cho người đàn ông dân tộc Mông số tiền 155.000.000 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu đồng) đặt mua 1,5 bánh ma túy (Heroin), người này nhận tiền và nói lúc nào mua được sẽ gọi điện lại báo và hẹn địa điểm giao ma túy. Lúc hai người đang bàn bạc trao đổi thì V đi xuống gần chỗ S nên người đàn ông đó cầm tiền bỏ đi. S và V quay về nhà nghỉ Phanh Dần, lúc này Đặng Hữu N cũng thuê phòng ở tầng 2 nhà nghỉ Phanh Dần để chờ S mua được ma túy sẽ cùng nhau về tỉnh Quảng Nam.

Đến khoảng 09 giờ ngày 15/6/2021, người dân tộc Mông gọi điện lại để nói với S không đủ tiền để mua 1,5 bánh ma túy (Heroine) nên hỏi ý bây giờ muốn mua thế nào. Do người này nói giọng địa phương nên S không nghe rõ nên đưa điện thoại cho V nghe giúp. V đã nói với người đàn ông dân tộc Mông là "Được từng nào thì lấy từng đó, trong ngày hôm nay có là được", qua việc trao đổi như đã nêu cho thấy V biết S đang giao dịch mua bán ma túy. Nói chuyện xong, S và V đi lên phòng Ngân tại tầng 2 rồi cùng nhau đi ăn S. Sau khi ăn S xong, Ngân về phòng nghỉ còn S và V đi xuống nhà người quen tên Tuấn tại bản Khe Tạng, xã Chiêu Lưu, huyện Kỳ Sơn chơi, sau đó quay về nhà nghỉ Phanh Dần. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, V về nhà riêng tại bản Bà, xã Hữu Kiệm. Sau đó, Ngân gọi điện thoại rủ S đi ăn uống tại quán thịt dê thuộc thị trấn Mường Xén. Tại đây, S nói cho Ngân biết đã đặt mua được ma túy đang chờ giao hàng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, S chở Ngân về nhà nghỉ Phanh Dần, còn S về ngủ tại nhà củaV.

Đến khoảng 04 giờ ngày 16/6/2021, người đàn ông dân tộc Mông gọi điện thoại cho S nói đã mua được ma túy và hẹn địa điểm để giao. S nghe điện

thoại nhưng không biết rõ địa điểm nên gọi V dậy nghe điện thoại giúp, V biết đây là địa điểm để lấy ma túy. Sau khi xác định điểm hẹn ở ngã ba Sơn Thành, xã Tà Cạ, huyện Kỳ Sơn, S đưa xe máy ra để hai người cùng đi, do V quen đường nên V đã điều khiển chở S theo Quốc lộ 7 qua thị trấn Mường Xén khoảng 02 km đến khu vực ngã ba Sơn Thành. Khi gặp người đàn ông dân tộc Mông đứng bên đường V dừng xe lại, S xuống xe nhận 01 (một) gói ma túy (Heroin) được gói trong bao ni lông màu đen từ người đàn ông rồi bỏ vào giữa hai người sau lưng của V. Trên đường đi về đến ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ 7 và đường vào mỏ đá Phà Đánh thì bị Tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn và lực lượng chức năng yêu cầu dừng xe kiểm tra, do hoảng sợ nên S đã cầm gói ma túy ném về phía trước khoảng 5m. Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị V khai nhận: Quá trình cùng S về Nghệ An làm Căn cước công dân, vào ngày 14/6/2021 tại nhà ở của mình, V đã nghe S gọi điện thoại cho ai đó nói về chuyện mua "hàng khô". Sau khi hỏi S thì được giải thích "hàng khô" là ma túy, nhưng V không có ý kiến gì. Mặc dù biết S giao dịch mua ma túy nhưng khoảng 17 giờ ngày 14/6/2021, V vẫn cùng S đi gặp người đàn ông người dân tộc Mông ở khu vực mỏ đá Phà Đánh và thấy S đưa gói ni lông đựng tiền cho người này. Sau đó khoảng 09 giờ ngày 15/6/2021, V giúp S nghe điện thoại của người Mông và truyền đạt lại nội dung mua bán ma túy. Đến khoảng 04 giờ ngày 16/6/2021, khi S đưa điện thoại cho V nghe để biết địa điểm hẹn giao ma túy thì V đã chở S đi nhận ma túy, lúc quay về thì bị bắt.

Tại Kết luận giám định số 1021/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 22/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

"Mẫu chất màu trắng thu giữ của Dương Văn S gửi tới giám định là ma túy (Heroine). Chất màu trắng thu giữ của Dương Văn S có khối lượng là 371 g (Ba trăm bảy mươi mốt gam)".

Với nội dung trên, bản Cáo trạng số 167/CT/VKS – P1 ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố bị cáo Dương Văn S và Nguyễn Thị V về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 4 điều 251 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa,

- Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm b khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Dương Văn S 20 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/6/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 15 năm đến 15 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/9/2021 nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2021 đến ngày 13/9/2021.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo Dương Văn S và Nguyễn Thị V.

Về vật chứng vụ án:

- Ma túy là vật nhà nước cấm lưu hành nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen thu giữ của Dương Văn S và 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA số loại SIRIUS, màu xanh đen, biển kiểm soát 37D1-073.83 thu giữ của Nguyễn Thị V là công cụ phương tiện phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A20S, màu đen và 01 (một) chiếc ví da màu đen có chữ GUCCI thu giữ của Dương Văn S không liên quan đến tội phạm nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Dương Văn S.

- Số tiền 9.250.000 đồng thu giữ của Dương Văn S không liên quan hành vi phạm tội của các bị cáo, trả lại bị cáo S.

Về án phí: Buộc các bị cáo Dương Văn S và Nguyễn Thị V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Phần tranh luận:

Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn S trình bày luận cứ: Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên không tranh luận về phận tội danh. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, chưa có tiền án, tiền sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn đề nghị HĐXX miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

Bị cáo Dương Văn S đồng ý với quan điểm của Luật sư, không tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị V trình bày luận cứ: Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên không tranh luận về phận tội

danh. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo giữ giúp sức nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Thị V đồng ý với quan điểm của Luật sư, không tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Văn S và Nguyễn Thị V khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 04 giờ 00 phút ngày 16/6/2021, tại bản Sơn Thành, xã Tà Cạ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An, Dương Văn S và Nguyễn Thị V đã có hành vi mua trái phép 371gam (Ba trăm bảy mươi mốt gam) ma túy (Heroine) của người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch, địa chỉ với số tiền 155.000.000 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu đồng) để bán kiếm lời. Đến 5 giờ 00 phút cùng ngày, trên đường mang ma túy đi đến khu vực ngã ba giao giữa Quốc lộ 7 và đường vào mỏ đá Phà Đánh thuộc bản Sơn Thành, xã Tà Cạ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An thì bị Tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn và lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang. Như vậy, hành vi của các bị cáo Dương Văn S và Nguyễn Thị V bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét vai trò của các bị cáo trong việc thực hiện hành vi phạm tội:

Vụ án có đồng phạm thuộc loại giản đơn, bị cáo Dương Văn S là người khởi xướng việc mua bán ma túy nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Thị V là đồng phạm giúp sức cho bị cáo S trong việc phiên dịch cho S trong việc nói chuyện với người dân tộc Mông về việc mua bán ma túy, đi cùng bị cáo S để mua ma túy nên cần xử phạt nghiêm. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do nể nang, tham gia với vai trò giúp sức và áp dụng Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng năng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Dương Văn S và Nguyễn Thị V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét hành vi, tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước Việt Nam đối với chất ma túy, vì ma túy là nguốc gốc sâu xa làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi nên vẫn thực hiện. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm minh phù hợp tính chất tội phạm, vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo nhập không ổn định, gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Trong vụ án này, đối với Đặng Hữu N theo lời khai của Dương Văn S là người đưa 155.000.000đ cho và thuê S đi mua ma túy, quá trình điều tra, Đặng Hữu N không thừa nhận việc đưa tiền và thuê S đi mua ma túy. Nguyễn Thị V không biết việc bàn bạc mua bán ma túy giữa Ngân và S. Ngoài lời khai của S không có tài liệu để chứng minh nên không có căn cứ để xử lý. Đối với người đàn ông dân tộc Mông sử dụng số điện thoại 0917770872 là người bán ma túy theo lời khai của Dương Văn S, qua xác minh thông tin chủ thuê bao mang tên Vừ Xia Phổng (sinh năm 1970), trú tại bản Trung Tâm, xã Huội Tụ, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Cơ quan điều tra đã xác minh và ra thông báo truy tìm nhưng Vừ Xia Phổng không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu. Do Dương Văn S không biết tên tuổi, lai lịch cụ thể của người bán ma túy nên chưa xác định đây là người đã bán ma túy cho S, vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ để xử lý nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7]. Về vật chứng:

- Ma túy là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A20S, màu đen và 01 (một) chiếc ví da màu đen có chữ GUCCI thu giữ của Dương Văn S không phải là công cụ, phương tiện phạm tội.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA số loại SIRIUS, màu xanh đen, biển kiểm soát 37D1-073.83 thu giữ của Nguyễn Thị V; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen thu giữ của Dương Văn S là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền 9.250.000 đồng thu giữ của bị cáo S không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về các quyết định và hành vi tố tụng trong quá trình điều ta, truy tố của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo Dương Văn S và Nguyễn Thị V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 54 (đối với Nguyễn Thị V) Bộ luật hình sự :

Xử phạt bị cáo Dương Văn S 20 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/6/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V 15năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/9/2021 nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2021 đến ngày 13/9/2021.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo Dương Văn S và Nguyễn Thị V.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự ; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 336 gam Heroine thu giữ của bị cáo Dương Văn S.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen thu giữ của Dương Văn S và 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA số loại SIRIUS, màu xanh đen, biển kiểm soát 37D1-073.83 thu giữ của Nguyễn Thị V.

- Trả cho bị cáo Dương Văn S 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A20S, màu đen và 01 (một) chiếc ví da màu đen có chữ GUCCI thu giữ của Dương Văn S.

Đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/8/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

- Trả cho bị cáo Dương Văn S số tiền 9.250.000 đồng (Chín triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) .

Đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận tài sản ngày 07/6/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nghệ An và Kho bạc nhà nước Nghệ An.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Dương Văn S và Nguyễn Thị V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo Dương Văn S và Nguyễn Thị V được quyền kháng cáo Bản án lên Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội./.

Nơi nhận:
- TAND Cấp Cao;
- VKSND Cấp Cao;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THA tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Tam Lãnh, huyện Phú Ninh;
- UBND xã Hữu Kiệm, h. Kỳ Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hải Minh